

Số: 69/BC-BNV

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2013

BÁO CÁO

Về tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ tại Bộ Nội vụ trong Quý IV năm 2012

Bộ Nội vụ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công các bộ, ngành, địa phương thực hiện Nghị quyết số 57/2010/QH12 của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến công dân và doanh nghiệp theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 (sau đây gọi là Quyết định số 945/QĐ-TTg) và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ trong Quý IV/2012 như sau:

I. VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 945/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Thực hiện đánh giá tác động (ĐGTD) quy định về thủ tục hành chính (TTHC)

TT	Tên loại và trích yếu dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC đã được ĐGTD trong kỳ báo cáo	Tổng số TTHC quy định trong dự thảo đã được ĐGTD	Phân loại TTHC quy định trong dự thảo đã được ĐGTD			Ghi chú
			Số lượng TTHC dự kiến bổ sung mới	Số lượng TTHC dự kiến sửa đổi, bổ sung, thay thế	Số lượng TTHC dự kiến bãi bỏ, hủy bỏ	
1	Dự thảo Thông tư hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.	03	0	03	0	Đã ban hành (Thông tư số số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012).
2	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều	01	0	01	0	Đã ban hành (Thông tư số

của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.					05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV)
Tổng số	04	0	04	0	

2. Ban hành, công bố và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (Phụ lục 1 kèm theo)

3. Tình hình triển khai việc rà soát quy định, thủ tục hành chính

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 5/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt kế hoạch rà soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2012 (sau đây gọi là Quyết định số 263/QĐ-TTg), Bộ Nội vụ được giao rà soát 03 nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan đến quản lý, sử dụng cán bộ, công chức (tuyển dụng; nâng ngạch; điều động, bổ nhiệm cán bộ, công chức).

Bộ Nội vụ đã phối hợp chặt chẽ với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Chính phủ (nay là Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Bộ Tư pháp), chủ động, tích cực triển khai rà soát các thủ tục hành chính được giao theo Quyết định số 263/QĐ-TTg. Ngày 12/10/2012, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 993/QĐ-BNV về việc thông qua phương án đơn giản hóa 04 nhóm thủ tục hành chính trọng tâm năm 2012 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Thực hiện Kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ năm 2012 với 04 nhóm quy định, thủ tục hành chính theo Quyết định số 78/QĐ-BNV ngày 30/01/2012, các đơn vị có nhiệm vụ rà soát quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ đã có văn bản báo cáo tình hình thực hiện rà soát quy định, thủ tục hành chính, đảm bảo chất lượng, thời gian quy định. Trong đó, đối với nhóm thủ tục hành chính liên quan đến thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp ngành Tổ chức nhà nước, sau khi rà soát, đơn vị chức năng đã trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, ban hành Thông tư hướng dẫn xét tặng các Kỷ niệm chương của Bộ Nội vụ.

4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Trong quý IV năm 2012, Bộ Nội vụ chưa nhận được PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính nhưng đã nhận được một số ý kiến đề nghị giải đáp về quy định pháp luật hiện hành liên quan tới tiền lương, chế độ của cán bộ, công chức, các quy định có liên quan tới thi tuyển công chức, thủ tục thành lập hội. Đối với các ý kiến này, Bộ Nội vụ đã giải đáp kịp thời.

5. Tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ khác được quy định tại Quyết định số 945/QĐ-TTg

a) Nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu và triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các bộ, ngành, địa phương theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Thời gian qua, việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ đã được triển khai thực hiện ở hầu hết các cơ quan hành chính các cấp, cụ thể là: cấp xã đạt tỷ lệ 96,7%; cấp huyện đạt tỷ lệ 98,5% và cấp tỉnh đạt tỷ lệ 88,3%. Việc thực hiện cơ chế này đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương, giảm đáng kể các hiện tượng phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức đối với người dân trong quá trình giải quyết công việc, tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân.

Trên thực tế, nhiều địa phương đã chủ động triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và áp dụng phần mềm điện tử. Cho đến nay, đã có 42/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang triển khai mô hình này tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong đó có 9 tỉnh, thành phố triển khai ở tất cả các đơn vị hành chính cấp huyện là: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Ninh, Ninh Bình, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng (không tính các huyện đảo của Hải Phòng và Đà Nẵng). Tính chung cả nước có 203/700 đơn vị hành chính cấp huyện đang triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại. Để tiếp tục phát huy và nhân rộng mô hình này, Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ nghiên cứu, xây dựng Đề án "Hỗ trợ nhân rộng triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại Ủy ban nhân dân cấp huyện giai đoạn 2013 - 2015". Hiện nay, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng và hoàn thiện Đề án để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Nhiệm vụ nghiên cứu để cải cách cơ bản chế độ tiền lương, bảo đảm ngân sách nhà nước chi trả tiền lương thực sự là nhân tố chi cho đầu tư phát triển, là động lực phát triển

Đã trình Hội nghị Trung ương 5 Khóa XI “Một số vấn đề về tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng đến năm 2020”.

Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1727/QĐ-TTg ngày 15/11/2012 về kế hoạch phân công triển khai thực hiện Kết luận số 23-KL/TW về "Một số vấn đề về tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020". Đến nay, các bộ và các cơ quan có liên quan đang khẩn trương xây dựng các đề án chi tiết để tổng hợp thành Đề án cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công đến năm 2020 trình Hội nghị Trung ương 7 khóa XI.

c) Nhiệm vụ tổ chức thực hiện tốt Luật Cán bộ, công chức và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật

- Đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và quyết định phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh chế độ công vụ, công chức” (Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012).

- Đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 90/2012/NĐ-CP ngày 05/11/2012 về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Nội vụ.

- Đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với những người chuyên trách công tác Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể ở xã, phường, thị trấn thuộc Thành phố Hồ Chí Minh khi thực hiện thí điểm theo Quyết định số 94-HĐBT ngày 26/9/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (Quyết định số 1674/QĐ-TTg ngày 08/11/2012).

- Đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành:

+ Dự thảo Nghị định về phương pháp xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngạch.

+ Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ, công chức lãnh đạo.

- Đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các văn bản sau :

+ Chiến lược phát triển đội ngũ công chức đến năm 2020 (Tờ trình số 3925/TTr-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ Nội vụ)

+ Báo cáo xử lý một số bất hợp lý của chế độ phụ cấp, trên cơ sở đó thực hiện khoán số lượng chức danh và quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở (Báo cáo số 3771/BC-BNV ngày 12/10/2012 của Bộ Nội vụ)

- Đang xây dựng, hoàn thiện dự thảo các văn bản:

+ Nghị định quy định về phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ công chức có tài năng trong hoạt động công vụ.

+ Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng.

d) Nhiệm vụ phối hợp với Bộ Tài chính bố trí kinh phí cho hoạt động cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính

Căn cứ kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 30c/2011/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 30c/2011/NQ-CP), Bộ Nội vụ đang phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất những nội dung chi và mức chi cụ thể để thực hiện Nghị quyết số 30c/2011/NQ-CP.

6. Nội dung khác

a) Việc ban hành đồng bộ, cụ thể các chính sách, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật gắn với việc giải quyết thủ tục hành chính trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội

Bộ Nội vụ đã quán triệt nội dung, yêu cầu này tới các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có quy định về chính sách, về thủ tục hành chính.

b) Kiện toàn tổ chức Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính và thiết lập hệ thống công chức đầu mối tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính trực thuộc Văn phòng Bộ Nội vụ hiện nay có 02 công chức (01 Trưởng phòng, 01 chuyên viên).

Thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục thực hiện việc kiện toàn tổ chức, nhân sự làm nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Bộ Nội vụ đã thiết lập và duy trì hệ thống công chức đầu mối tại các đơn vị thuộc và trực thuộc. Đối với các Ban, Cục trực thuộc Bộ, lãnh đạo Bộ yêu cầu thiết lập công chức đầu mối tới từng đơn vị bộ phận của Ban, Cục.

c) Về công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản triển khai nhiệm vụ trong nội bộ của Bộ Nội vụ

Công tác này về cơ bản được Bộ Nội vụ thực hiện tốt trong quý IV/2012.

d) Về tình hình thực hiện niêm yết công khai các quy định về thủ tục hành chính theo quyết định công bố tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp

Bộ Nội vụ thực hiện tốt việc niêm yết công khai các quy định về thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ tại đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

đ) Hoạt động đôn đốc, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính

Trong quý IV/2012, Bộ Nội vụ đã tiếp tục thực hiện tốt việc hướng dẫn nghiệp vụ rà soát thủ tục hành chính, nghiệp vụ đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho công chức của các đơn vị có thủ tục hành chính cần rà soát, đánh giá tác động.

e) Về công tác thanh tra, kiểm tra

Năm 2012, Bộ Nội vụ chưa thực hiện việc kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, dự kiến nhiệm vụ này sẽ được triển khai thực hiện vào năm 2013.

g) Công tác thông tin, truyền thông về nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ

Các nội dung hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ được đăng trên mạng Nội bộ cơ quan, được đưa tin kịp thời trên Tạp chí Tổ chức nhà nước.

h) Việc khen thưởng, xử lý cán bộ, công chức vi phạm quy định về kiểm soát thủ tục hành chính

Trong quý IV/2012, Bộ Nội vụ không khen thưởng, không xử lý trường hợp cán bộ, công chức nào vi phạm quy định về kiểm soát thủ tục hành chính.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT TRÊN CƠ SỞ KẾT QUẢ RÀ SOÁT CỦA ĐỀ ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2007 - 2010 (Phụ lục 2 kèm theo)

III. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG QUÝ III NĂM 2012 CỦA BỘ NỘI VỤ (Phụ lục 3 kèm theo).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 945/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Đánh giá chung

Nhìn chung, việc thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại Bộ Nội vụ trong quý IV/2012 là nghiêm túc và đạt kết quả tốt. Trong quý IV/2012, Bộ Nội vụ đã hoàn thành một số phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính. Việc công bố, công khai thủ tục hành chính và đánh giá tác động thủ tục hành chính được Bộ Nội vụ thực hiện tốt.

Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính trọng tâm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 05/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện đầy đủ, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu.

2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện

Đây là công việc còn tương đối mới nên công chức của một số đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chưa thật sự hiểu đúng, rõ và thống nhất về ý nghĩa, tầm quan trọng cũng như những nội dung công việc và các quy định có liên quan tới công tác kiểm soát thủ tục hành chính dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Việc biến động về tổ chức bộ máy làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính thời gian qua ít nhiều gây nên sự xáo trộn đối với việc thực hiện công tác này ở Bộ Nội vụ.

3. Đề xuất, kiến nghị để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

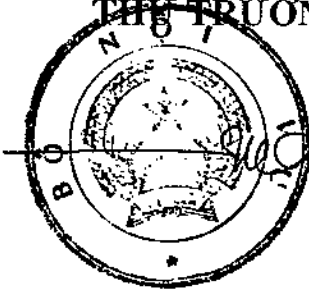
- Đề nghị Bộ Tư pháp khẩn trương phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan để ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về việc chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Văn phòng UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về Vụ Pháp chế hoặc Sở Tư pháp để công tác kiểm soát thủ tục hành chính tiếp tục được duy trì và ngày càng phát huy hiệu quả.

- Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành và địa phương để tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và nội dung của công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp tục giữ mối liên hệ thường xuyên, chặt chẽ với Bộ Nội vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2013 và các năm tiếp theo. / *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp (để báo cáo Thủ tướng Chính phủ);
- Trung tâm Thông tin;
- Vụ Cải cách hành chính;
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC, NTTL 18).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn

PHỤ LỤC 1



Tình hình ban hành, công bố và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC
 (Kèm theo Báo cáo số 69 /BC-BNV ngày 08 tháng 04 năm 2013 của Bộ Nội vụ)

1. Tình hình ban hành và công bố công khai các quy định về TTHC

STT	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và tên loại, trích yếu của VBQPPL có quy định về TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo	Tên TTHC được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ trong văn bản nêu tại cột (1)	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành Quyết định công bố TTHC	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của bản đề nghị VPHQ công khai (hoặc không công khai) TTHC vào CS Dữ liệu Quốc gia về TTHC
	(1)	(2)	(3)	(4)
1	Thông tư số số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.	<ul style="list-style-type: none"> - Thủ tục thi tuyển công chức cấp xã; - Thủ tục xét tuyển công chức cấp xã; - Thủ tục tiếp nhận không qua thi tuyển công chức cấp xã. 	Chưa ban hành Quyết định công bố	
2	Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số là 57 TTHC. - Các TTHC này được nêu tại Phụ lục II về tình hình thực thi cá phương án đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 10/12/2010 của Chính phủ. 	Chưa ban hành Quyết định công bố	
3	Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa	Tổng số là 02 TTHC. (Thủ tục tuyển dụng công chức không qua thi tuyển ở cấp Trung ương và cấp tỉnh,	Chưa ban hành Quyết định công bố	

đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.	thành phố trực thuộc Trung ương).		
Tổng số	62		

2. Theo dõi tình hình biến động về TTHC

Tổng số TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của đơn vị		Lý do
Tổng số TTHC trong kỳ báo cáo	Tổng số TTHC trong kỳ báo cáo trước	
239	230	Do Bộ Nghị quy địn

PHỤ LỤC 2

Tình hình, kết quả thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kiểm tra, đánh giá trên cơ sở kết quả rà soát của Đề án Đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước

(Kèm theo Báo cáo số 69 /BC-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nội vụ)

TT	Tên TTHC cần được đơn giản hóa	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và tên loại, trích yếu của VBQPPL có quy định về TTHC cần được đơn giản hóa	Mã số TTHC trong CSDL quốc gia về TTHC	Tình hình thực hiện phương án đơn			
				TTHC hoặc bộ phận cấu thành được quy định trong văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan		TTHC hoặc bộ phận cấu thành được quy định trong văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan nhưng do bộ, cơ quan khác chủ trì soạn thảo	
				Chờ sửa đổi, bổ sung văn bản khác	Đã ban hành	Chờ sửa đổi, bổ sung văn bản do bộ, cơ quan khác chủ trì soạn thảo	Đã ban hành
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1.	Phục vụ độc giả tại phòng đọc.	Nghị định số 111/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Lưu trữ Quốc gia.	B-BNV-092248-TT				
2.	Cấp bản sao, chứng thực lưu trữ.		B-BNV-092286-TT				
3.	Tuyển dụng công chức dự bị cấp Trung ương		B-BNV-028252-TT				
4.	Tuyển dụng công chức dự bị cấp tỉnh		B-BNV-094089-TT				
5.	Tuyển dụng viên chức cấp Trung ương	Nghị định số 121/2006/NĐ-CP	B-BNV-094090-				

		ngày 23/10/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ.	TT				
6.	Tuyển dụng viên chức cấp tỉnh		B-BNV-028383-TT				
7.	Thẩm định việc thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp Trung ương.	Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại,	B-BNV-088869-TT				
8.	Thẩm định việc thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp tỉnh.	giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước	B-BNV-091479-TT				
9.	Thẩm định việc thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp huyện.		B-BNV-091761-TT				
10.	Thẩm định việc tổ chức lại tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp Trung ương.		B-BNV-091807-TT				
11.	Thẩm định việc tổ chức lại tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp tỉnh.		B-BNV-091998-TT				
12.	Thẩm định việc tổ chức lại tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp huyện.		B-BNV-092000-TT				
13.	Thẩm định việc giải thể tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp Trung ương.		B-BNV-092001-TT				
14.	Thẩm định việc giải thể tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp tỉnh.		B-BNV-092002-TT				
15.	Thẩm định việc giải thể tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp huyện.		B-BNV-092003-TT				
16.	Cho phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động toàn	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm	B-BNV-027922-TT				

	quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.	2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - - Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện					
17.	Phê duyệt Điều lệ hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh.		B-BNV-028087-TT				
18.	Đình chỉ, thu hồi giấy phép thành lập quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.		B-BNV-028150-TT				
19.	Công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh.		B-BNV-028251-TT				
20.	Tạm đình chỉ quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;	B-BNV-028293-TT				
21.	Cho phép thành lập hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh.	- Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-028407-TT				
22.	Thay đổi giấy phép thành lập hoặc công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên		B-BNV-028433-TT				

	tình hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.				
23.	Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động bị giải thể.		B-BNV-028468-TT		
24.	Công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	B-BNV-092696-TT		
25.	Xin phép đặt văn phòng đại diện của hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh.		B-BNV-092703-TT		
26.	Phê duyệt Điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã.		B-BNV-092706-TT		
27.	Cho phép thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã.		B-BNV-092708-TT		
28.	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã.		B-BNV-092710-TT		
29.	Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã bị giải thể.		B-BNV-092804-TT		
30.	Tự giải thể đối với hội có phạm vi hoạt động trong		B-BNV-092812-		

	trình, huyện, xã.		TT				
31.	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-092825-TT				
32.	Thay đổi giấy phép thành lập hoặc công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-092845-TT				
33.	Cho phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-092915-TT				
34.	Đình chỉ, thu hồi giấy phép thành lập quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-092926-TT				
35.	Đình chỉ, thu hồi giấy phép thành lập quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy		Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của	B-BNV-092940-TT			

	quyền thực hiện).	quỹ xã hội, quỹ từ thiện				
36.	Đổi tên quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-092948-TT			
37.	Quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện) bị giải thể.		B-BNV-092964-TT			
38.	Cho phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-092984-TT			
39.	Đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính của quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc, liên tỉnh.	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-092995-TT			
40.	Vận động quyên góp, vận động tài trợ của quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-093012-TT			
41.	Tạm đình chỉ quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có		B-BNV-093025-TT			

	ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).					
42.	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-093039-TT			
43.	Thay đổi giấy phép thành lập hoặc công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-093114-TT			
44.	Đổi tên quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-093121-TT			
45.	Quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện) bị giải thể.		B-BNV-093126-TT			
46.	Tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-093130-TT			

47.	Công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã.	Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	B-BNV-093134-TT				
48.	Tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).	- Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của	B-BNV-093140-TT				
49.	Vận động quyên góp, vận động tài trợ của quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).	quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	B-BNV-093144-TT				
50.	Tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.	ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	B-BNV-093740-TT				
51.	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh.		B-BNV-093749-TT				
52.	Hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh bị giải thể.		B-BNV-093750-TT				
53.	Tự giải thể đối với hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh.	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của	B-BNV-093751-TT				

54.	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ đối với quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.	Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội - Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-093752-TT				
55.	Đổi tên đối với quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.		B-BNV-093753-TT				
56.	Vận động quyên góp, vận động tài trợ của quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.		B-BNV-093754-TT				
57.	Tạm đình chỉ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-094655-TT				
58.	Khen thưởng Huân chương Sao vàng cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.	Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ	B-BNV-028457-TT				

		quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng				
59.	Khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.	Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-028556-TT			
60.	Khen thưởng Huân chương Độc lập cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-028558-TT			
61.	Khen thưởng Huân chương chiến công cho tập thể, cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-028560-TT			
62.	Khen thưởng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-028596-TT			
63.	Tặng Cờ thi đua của Chính phủ về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-028607-TT			
64.	Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.	B-BNV-028617-TT				
65.	Phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.	B-BNV-028630-TT				

66.	Phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động.	của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-028656-TT				
67.	Phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.		B-BNV-092980-TT				
68.	Phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.		B-BNV-093111-TT				
69.	Phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú.		B-BNV-093117-TT				
70.	Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-093211-TT				
71.	Phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú.		B-BNV-097400-TT				
72.	Phong tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú.		B-BNV-097416-TT				
73.	Phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.	Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-097428-TT				
74.	Tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước.		B-BNV-097438-TT				
75.	Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về thành tích đột xuất.		B-BNV-097698-TT				
76.	Khen thưởng Huân chương Chiến công cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất.		B-BNV-097729-TT				

77.	Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích đột xuất.		B-BNV-097758-TT				
78.	Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về phong trào thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề.		B-BNV-097764-TT				
79.	Khen thưởng Huân chương Chiến công cho tập thể, cá nhân có thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.		B-BNV-097982-TT				
80.	Tặng Cờ thi đua của Chính phủ về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.	Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-098054-TT				
81.	Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.		B-BNV-098071-TT				
82.	Khen thưởng Huân chương Sao vàng cho cá nhân có quá trình cống hiến.		B-BNV-098083-TT				
83.	Khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cho cá nhân có quá trình cống hiến.		B-BNV-098098-TT				
84.	Khen thưởng Huân chương Độc lập cho cá nhân có quá trình cống hiến.		B-BNV-098111-TT				
85.	Khen thưởng Huân chương Lao động cho cá nhân có quá trình cống		B-BNV-098132-TT				

	hiện.						
86.	Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài.		B-BNV-098159-TT				
87.	Khen thưởng Huân chương Hữu nghị cho tập thể, cá nhân người nước ngoài.	Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-098169-TT				
88.	Khen thưởng Huy chương Hữu nghị cho cá nhân người nước ngoài.		B-BNV-098463-TT				
89.	Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể, cá nhân người nước ngoài.		B-BNV-098471-TT				
90.	Xác nhận, cấp đổi hiện vật khen thưởng.		B-BNV-099163-TT				
91.	Tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh.		B-BNV-099193-TT				
92.	Cờ Thi đua cấp tỉnh.		B-BNV-099225-TT				
93.	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.		B-BNV-099252-TT				
94.	Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.		B-BNV-099268-TT				
95.	Tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh theo đợt hoặc theo chuyên đề.		B-BNV-099293-TT				
96.	Cờ thi đua cấp tỉnh về thành tích thi đua theo		B-BNV-099310-				

	đợt hoặc chuyên đề.		TT				
97.	Tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh có thành tích đối ngoại.		B-BNV-099332-TT				
98.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-099502-TT				
99.	Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.		B-BNV-099503-TT				
100.	Danh hiệu thôn, ấp, bản, làng, khu phố văn hóa.		B-BNV-099504-TT				
101.	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.		B-BNV-099511-TT				
102.	Danh hiệu Lao động tiên tiến.		B-BNV-099515-TT				
103.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề.		B-BNV-099521-TT				
104.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về khen thưởng đối ngoại.	Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ	B-BNV-099522-TT				
105.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích đợt xuất	quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và	B-BNV-099523-TT				
106.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua,	B-BNV-099570-TT				

107	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành tích đột xuất.	Khen thưởng	B-BNV-099582-TT				
108	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.		B-BNV-099583-TT				
109	Danh hiệu Gia đình văn hóa.		B-BNV-099596-TT				
110	Công nhận Tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028714-TT				
111	Chấp thuận thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc.		B-BNV-028720-TT				
112	Chấp thuận thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.		B-BNV-028728-TT				
113	Tiếp nhận thông báo việc giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.		B-BNV-028736-TT				
114	Cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		B-BNV-028742-TT				
115	Đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		B-BNV-028743-TT				

116.	Cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		B-BNV-028744-TT				
117.	Chấp thuận trường hợp phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc nhà tu hành có yếu tố nước ngoài.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028745-TT				
118.	Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.		B-BNV-028746-TT				
119.	Tiếp nhận thông báo việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo.		B-BNV-028747-TT				
120.	Chấp thuận hội nghị, đại hội cấp Trung ương hoặc toàn đạo.		B-BNV-028748-TT				
121.	Chấp thuận mời tổ chức tôn giáo nước ngoài vào Việt Nam hoạt động tôn giáo.		B-BNV-028750-TT				
122.	Chấp thuận cho tổ chức tôn giáo tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài.		B-BNV-028751-TT				
123.	Chấp thuận cho chức sắc, nhà tu hành tham gia khoá đào tạo tôn giáo ở nước ngoài.		Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-02875-TT			
124.	Chấp thuận cho chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo tại		B-BNV-02875-TT				

	Việt Nam cấp Trung ương.	giáo					
125	Chấp thuận việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng như: Lễ hội được tổ chức lần đầu; được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn; được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi về mặt nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống.		B-BNV-028754-TT				
126	Công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.		B-BNV-028755-TT				
127	Chấp thuận việc thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở.		B-BNV-028756-TT				
128	Đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh.		B-BNV-028757-TT				
129	Cấp đăng ký hoạt động cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều quận huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028758-TT				
130	Chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn		B-BNV-028759-TT				

	giáo.					
131	Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.			B-BNV-028760-TT		
132	Tiếp nhận thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo.			B-BNV-028761-TT		
133	Đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo.			B-BNV-028762-TT		
134	Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo		B-BNV-028763-TT		
135	Chấp thuận hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo không phải là tổ chức tôn giáo cơ sở, trung ương hoặc toàn đạo.			B-BNV-028764-TT		
136	Chấp thuận các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều quận, huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi một tỉnh, thành phố hoặc nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.			B-BNV-028765-TT		
137	Chấp thuận việc cải tạo, nâng cấp xây dựng mới công trình tôn giáo.			B-BNV-028766-TT		
138	Tiếp nhận thông báo tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một huyện			B-BNV-028767-TT		

	của cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.						
139	Cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động ở một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028768-TT				
140	Đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.		B-BNV-028769-TT				
141	Cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh.		B-BNV-028770-TT				
142	Tiếp nhận thông báo chuyển chuyên nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.		B-BNV-028771-TT				
143	Đăng ký chuyển chuyên nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.		B-BNV-028772-TT				
144	Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.		B-BNV-028773-TT				
145	Chấp thuận hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở.		Nghị định số 22/2005/NĐ-CP	B-BNV-028774-TT			

146	Chấp thuận các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh.	ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028775-TT				
147	Chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo ngoài cơ sở tôn giáo.		B-BNV-028776-TT				
148	Tiếp nhận thông báo tổ chức quyên góp trong phạm vi một huyện của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.		B-BNV-028777-TT				
149	Tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng không thuộc quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.		B-BNV-028778-TT				
150	Đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028779-TT				
151	Đăng ký người vào tu.		B-BNV-028780-TT				
152	Tiếp nhận thông báo việc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình tôn giáo mà không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực công trình.		B-BNV-028781-TT				

153	Tiếp nhận thông báo tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.	B-BNV-028782-TT				
154	Chấp thuận chia, tách tổ chức tôn giáo trực thuộc.	B-BNV-093044-TT				
155	Chấp thuận sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc.	B-BNV-093053-TT				
156	Chấp thuận việc chia, tách, tổ chức tôn giáo cơ sở.	B-BNV-093205-TT				
157	Đăng ký sinh hoạt điểm nhóm Tin lành.	B-BNV-093319-TT-TT				
158	Chấp thuận việc sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở.	B-BNV-094715-TT-TT				

PHỤ LỤC 3

Tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong quý III năm 2013
(Kèm theo Báo cáo số 69 /BC-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nội vụ)

1. Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết				
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ còn lại	
			Số kỳ trước chuyên qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn		
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	
I	Lĩnh vực hội, tổ chức phi chính phủ								
	Vụ Tổ chức phi chính phủ	20	08	12	13	13	0	07	
II	Lĩnh vực quản lý nhà nước về thi đua-khen thưởng								
	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	709	42	667	670	670	0	39	
III	Lĩnh vực quản lý nhà nước về tôn giáo								
	Ban Tôn giáo Chính phủ	78	0	78	61	57	04	16	
	Tổng	807	50	757	744	740	04	62	

2. Nguyên nhân quá hạn và phương án giải quyết (nếu có)

Các hồ sơ giải quyết quá hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tôn giáo là các hồ sơ giải quyết. Đây là lĩnh vực phức tạp, nhiều nội dung liên quan cần xem xét. Sau khi nghiên cứu, xem xét đủ điều kiện để cấp đăng ký hoạt động tôn giáo tại thời điểm đề nghị cấp đăng ký. Do tính nhạy cảm của nội vụ đã nghiên cứu kỹ trước khi có văn bản trả lời tổ chức tôn giáo, dẫn đến việc giải quyết chậm so với thời hạn theo quy định.

(Handwritten signature)